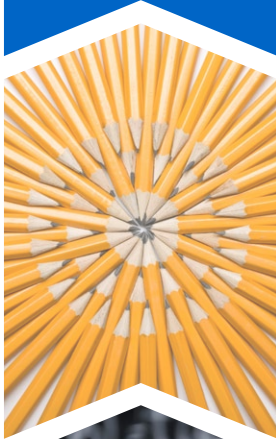


# SARC

Bản Báo Cáo Tổng Kết  
Trường năm học 2015-16

Ấn hành trong năm học  
2016-17



## Trường trung học Los Amigos

Vicki Braddock  
Hiệu trưởng  
vbraddoc@ggusd.us

16566 Newhope Street  
Fountain Valley, CA 92708

Các lớp: 9-12  
Điện thoại: (714) 663-6288  
<http://lahs.ggusd.us>

Mã số CDS: 30-66522-3033933

# Garden Grove USD



## Giới thiệu trường

Trường trung học Los Amigos là một trong gần 70 trường thuộc Khu Học chánh Garden Grove, dạy học sinh từ lớp 9 đến lớp 12 đến từ các thành phố Santa Ana, Garden Grove và Fountain Valley.

## Kế hoạch bảo vệ an toàn trường học

Duy trì môi trường an toàn và trật tự là yếu tố cần thiết cho việc học. Tất cả trường trong khu học chánh đều đóng kín, và khách đến trường phải lập tức ghi tên ở văn phòng trường trước khi bước vào khuôn viên trường. Việc ra vào trường được ban giám hiệu, các giáo viên, các giáo viên tư vấn và nhân viên bảo vệ trường giám sát.

Tất cả trường đều lập uỷ ban bảo vệ an toàn và có các kế hoạch bảo vệ an toàn trường học đầy đủ chi tiết mà được xem lại và cập nhật hàng năm vào đầu năm học. Kế hoạch này vừa được cập nhật và nhân viên trường xem lại gần đây nhất vào tháng Chín 2016. Các kế hoạch bảo vệ an toàn bao gồm các phần như kế hoạch và thao tác khi khẩn cấp, các cảnh báo của Bộ Nội an, nội quy của trường và quy định về trang phục đến trường.

Các uỷ ban bảo vệ an toàn trường học gồm có giáo viên và nhân viên hành chính, họp để bàn cách bảo vệ an toàn cho học sinh và nhân viên. Tài liệu thao tác an toàn khi động đất được phát cho tất cả học sinh và phụ huynh vào đầu năm học. Các buổi thực tập phòng cháy được tổ chức hàng tháng ở trường tiểu học, ít nhất một năm bốn lần ở trường trung cấp, và ít nhất một năm hai lần ở trường trung học. Các buổi thực tập che núp được tổ chức mỗi ba tháng ở trường tiểu học và ít nhất mỗi học kỳ ở trường trung cấp và trung học. Tất cả trường thực tập lệnh đóng kín toàn trường mỗi năm một lần.

## Truy cập Internet công cộng

Những ai không có Internet tại nhà có thể sử dụng máy điện toán có nối mạng Internet tại các thư viện công cộng trong phạm vi Khu Học chánh Garden Grove để lấy xuống và đọc Bản Báo cáo Tổng kết của Trường. Việc truy cập Internet tại thư viện thường theo quy tắc tới trước dùng trước. Ngoài ra, có một số giới hạn khác như giờ mở cửa, thời gian được sử dụng máy điện toán (nếu có máy), loại nhu liệu có trong máy, và có in ra được hay không.

Xem bên dưới đây thông tin liên lạc của thư viện trong vùng của bạn.

**Thư viện Công cộng Orange County Public Library**  
Điện thoại: (714) 566-3000  
www.ocpl.org

**Thư viện Công cộng Anaheim Public Library**  
Điện thoại: (714) 765-1880  
www.anaheim.net/library

**Thư viện Công cộng Santa Ana Public Library**  
Điện thoại: (714) 647-5250  
www.santa-ana.org/library

Hệ thống Thư viện Công cộng Orange County phục vụ các thành phố Cypress, Fountain Valley, Westminster, Garden Grove và Stanton trong phạm vi Khu Học chánh GGUSD.

## Phát triển chuyên môn

Chương trình phát triển chuyên môn của Khu Học chánh GGUSD đặt trọng tâm vào cách giảng dạy hiệu quả dựa trên nghiên cứu, trong đó lồng vào các phương pháp tạo khung mẫu và sự khác biệt cho học sinh đủ mọi thành phần. Giáo viên được hỗ trợ áp dụng cách giảng dạy hiệu quả qua việc huấn luyện bao quát và hỗ trợ trong lớp. Việc sử dụng dữ kiện thành tích học tập của học sinh cũng giúp đặt ra mục tiêu và kỳ vọng rõ ràng khi lập kế hoạch huấn luyện tại chức cho giáo viên và phụ tá có kinh nghiệm.

Vào cuối tháng Tám và đầu tháng Chín trong hai tuần trước khi nhập học, khu học chánh tổ chức các buổi hướng dẫn chuyên sâu để trang bị kiến thức mới và nâng cao kỹ năng cho giáo viên sẵn sàng cho năm học mới, chú trọng vào việc sử dụng sách giáo khoa mới môn toán. Trong suốt năm học, vào sau giờ học và những ngày tan học sớm, khu học chánh tổ chức các buổi phát triển chuyên môn để hướng dẫn cách giảng dạy ở ngay trong lớp cũng như tạo cơ hội để giáo viên hiểu biết về tiêu chuẩn và chương trình học môn toán. Trong khi trong năm học 2014-15 khu học chánh dành ra ít nhất năm ngày trước năm học và một ngày trong năm học để phát triển chuyên môn, thì trong năm học 2015-16 khu học chánh đã tăng cường thêm ngày huấn luyện để giúp giáo viên áp dụng cách giảng dạy môn toán theo tiêu chuẩn mới. Vì có thay đổi trong lịch của các trường, trong năm học 2016-17 chỉ có bốn ngày huấn luyện. Ngoài các dịp huấn luyện tại chức, mỗi năm có một ngày học sinh được nghỉ học để tất cả giáo viên dạy trung học trong khu học chánh được phát triển chuyên môn.

Giáo viên mới được tham dự chương trình huấn luyện bao quát dành cho giáo viên mới. Cách đứng lớp, chương trình căn bản của khu học chánh, phiếu điểm, họp phụ huynh, và cách giảng dạy dựa trên nghiên cứu là vài trong số những chủ đề huấn luyện cho giáo viên mới.

### Những ngày dành để phát triển chuyên môn

### Dữ kiện trong 3 năm

	2014-15	2015-16	2016-17
<b>Trường trung học Los Amigos</b>	ít nhất năm ngày trước năm học và một ngày trong năm học	ít nhất sáu ngày trước năm học và ba ngày trong năm học	ít nhất bốn ngày trước năm học và một ngày trong năm học



## Bản Báo Cáo Tổng Kết Trường

Theo quy định của tiểu bang và liên bang, tất cả trường công hàng năm đều phải thực hiện Bản Báo cáo Tổng kết của Trường (School Accountability Report Card, viết tắt là SARC) để phụ huynh và những ai quan tâm biết về sự tiến triển, kết quả trắc nghiệm và thành tích của trường.

## Tuyên ngôn sứ mệnh của Khu Học Chánh Garden Grove

Để bảo đảm học sinh thành tài, chúng tôi sẽ đem đến một kinh nghiệm học nghiêm túc và khích lệ để thúc đẩy học sinh đạt kỳ vọng cao.

## Tuyên ngôn viễn kiến của Khu Học Chánh Garden Grove

Chúng tôi nỗ lực đào tạo học sinh thành tài và có trách nhiệm nhằm đóng góp và thăng tiến trong một xã hội đa dạng.

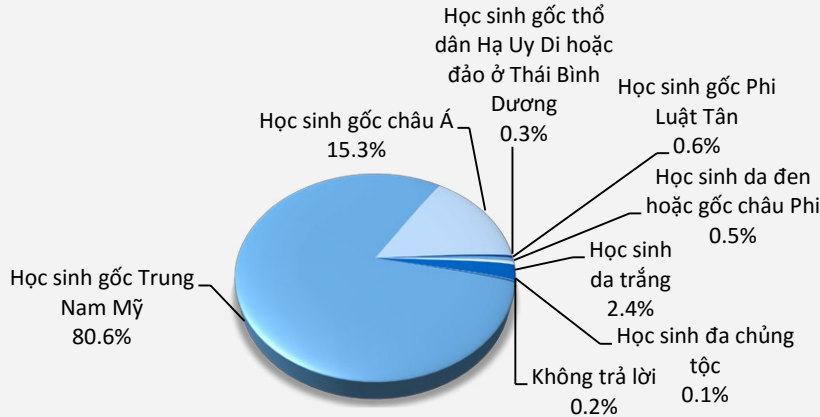


## Số học sinh tính theo nhóm

Trường có 1,816 học sinh trong năm học 2015-16. Biểu đồ dạng múi trình bày tỷ lệ học sinh trong mỗi nhóm.

### Thành phần học sinh

Năm học 2015-16



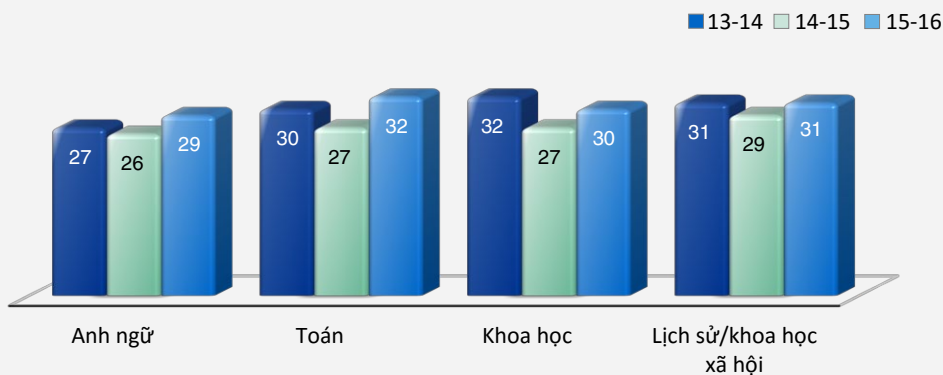
Học sinh nghèo khó	83.40%	Học sinh Anh ngữ	36.90%	Học sinh khuyết tật	12.70%	Học sinh do người khác nuôi dưỡng	0.40%
--------------------	--------	------------------	--------	---------------------	--------	-----------------------------------	-------

## Sự phân bố học sinh trong lớp

Biểu đồ thanh cho thấy dữ kiện trong ba năm về số học sinh trung bình trong lớp, và bảng cho thấy dữ kiện trong ba năm về số phòng học sắp theo số học sinh trong lớp. Con số lớp học cho biết có bao nhiêu phòng học ở mỗi cỡ lớp (số học sinh mỗi phòng học). Ở bậc trung học, thông tin này được báo cáo theo môn học thay vì theo cấp lớp.

### Số học sinh trung bình trong lớp

Dữ kiện trong 3 năm



### Số phòng học sắp theo số học sinh trong lớp

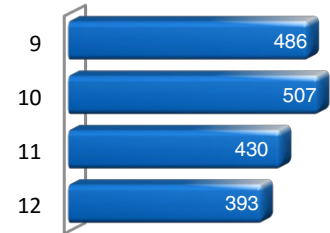
Dữ kiện trong 3 năm

Môn học	2013-14			2014-15			2015-16		
	Số học sinh								
	1-22	23-32	33+	1-22	23-32	33+	1-22	23-32	33+
Anh ngữ	18	28	27	21	29	28	12	71	28
Toán	11	14	34	16	29	17	6	43	40
Khoa học	4	8	27	12	19	15	6	45	17
Lịch sử/khoa học xã hội	5	10	32	6	30	11	6	45	38

## Số học sinh tính theo cấp lớp

Biểu đồ dạng thanh trình bày tổng số học sinh ở mỗi cấp lớp trong năm học 2015-16.

### Số học sinh tính theo cấp lớp năm học 2015-16



## Ban lãnh đạo trường và nhân viên yểm trợ

Lãnh đạo giỏi là yếu tố cần thiết trong một trường tốt, và ở trường trung học Los Amigos có hiệu trưởng Vicki S. Braddock, là nhà giáo dục với 34 năm kinh nghiệm. Bà được bổ nhiệm làm hiệu trưởng vào năm 2014.

Ban lãnh đạo trường gồm có hiệu trưởng, phụ tá hiệu trưởng, giáo viên tư vấn, trưởng ban sinh hoạt học sinh, trưởng ban thể thao, các trưởng khối, các giáo viên, và thư ký nhà trường. Trong số những trách nhiệm của mình, ban lãnh đạo cố vấn cho các chương trình học và chương trình ngoại khóa.

Ngoài ban giám hiệu, các giáo viên và nhân viên hành chính, còn có các nhân viên yểm trợ được huấn luyện đặc biệt. Họ gồm có:

- Nhân viên tiếp phụ huynh ở văn phòng trường
- Nhân viên phụ trách trắc nghiệm
- Nhân viên liên lạc cộng đồng
- Giáo viên dạy thanh nhạc
- Các phụ giáo
- Giáo viên dạy nhạc khí
- Chuyên viên tâm lý
- Giáo viên dạy thể dục cho học sinh khuyết tật
- Giáo viên chương trình giáo dục đặc biệt
- Giáo viên lớp giáo dục đặc biệt trọn ngày
- Chuyên viên chỉnh phát âm và luyện ngữ
- Y tá/Phụ tá y tế
- Các nhân viên bảo vệ trường
- Nhân viên kỹ thuật bậc I
- Nhân viên kỹ thuật bậc II
- Giáo viên tư vấn
- Cảnh sát trường (thuộc Sở Cảnh sát Fountain Valley)
- Giáo viên đặc cách
- Quản thủ thư viện
- Giáo viên chương trình Title I



## Sự tham gia của phụ huynh

Trong khu học chánh có nhiều sinh hoạt để phụ huynh tham gia như các hội phụ huynh hỗ trợ nhà trường, hội cổ động cho học sinh, hội đồng nhà trường, và uỷ ban cố vấn cấp khu học chánh.

Phụ huynh tại trường tham gia những sinh hoạt như đêm gặp gỡ dịp tựu trường (Back-to-School), buổi viếng lớp (Open House), đêm họp phụ huynh nói tiếng Tây Ban Nha (Latinos Unidos Night), nhóm Parent Social Group, hội đồng nhà trường (SSC), uỷ ban cố vấn chương trình học Anh ngữ (ELAC), và chơi thể thao với các phụ tá hiệu trưởng. Trường có một uỷ ban cố vấn chương trình học Anh ngữ (ELAC) hoạt động mạnh, và phụ huynh được tạo điều kiện đóng góp ý kiến phản hồi quý báu về các nguồn phương tiện dùng để hướng dẫn phụ huynh và cách mà trường có thể tạo sức mạnh cho cộng đồng địa phương. Năm nay trường sẽ có hai buổi hướng dẫn về 40 yếu tố phát triển nhân cách (40 Developmental Assets). Xin vui lòng vào trang mạng của trường để biết ngày giờ chính xác vì có thể có thay đổi. Năm ngoái trường tổ chức chuỗi các buổi họp phụ huynh hàng tháng, với các chủ đề như đi học đầy đủ, hiểu biết về ma tuý, các môn bắt buộc của tiêu chuẩn A-G để vào đại học, chọn trở lại tiếng Anh, trợ giúp tài chánh để học đại học, Anh ngữ là ngôn ngữ thứ nhì, và dự án Parent Project.

Muốn biết thêm về cách tham gia sinh hoạt ở trường, xin liên lạc Guillermina Villa, trưởng uỷ ban ELAC, ở số (714) 543-4832.

## Trắc nghiệm Thể lực của California

Mỗi mùa xuân, tất cả học sinh lớp 5, 7 và 9 phải dự Trắc nghiệm Thể lực của California (Physical Fitness Test, viết tắt là PFT). Fitnessgram® là chương trình trắc nghiệm thể lực dành cho học sinh các trường công tại California do Bộ Giáo dục Tiểu bang ấn định. PFT đo lường sáu lãnh vực thể lực là: khả năng vận động, thể hình, sự dẻo dai, sức mạnh và sức chịu đựng của cơ bụng, sức mạnh và sức chịu đựng của phần trên cơ thể, sức mạnh và sự dẻo dai của cơ lưng.

Khuyến khích và hỗ trợ học sinh tạo thói quen vận động thể dục thường xuyên cả đời là mục tiêu chính của chương trình Fitnessgram. Bảng này cho thấy tỷ lệ học sinh đạt tiêu chuẩn thể lực vì thuộc trong "ô thể lực lành mạnh" trong lần trắc nghiệm gần đây nhất. Muốn biết thêm chi tiết về Trắc nghiệm Thể lực của California, hãy vào [www.cde.ca.gov/ta/tg/pf](http://www.cde.ca.gov/ta/tg/pf).

Trắc nghiệm Thể lực của California		Năm học 2015-16
Tỷ lệ học sinh đạt tiêu chuẩn thể lực	Trường trung học Los Amigos	
	<b>Lớp 9</b>	
Bốn trong sáu tiêu chuẩn	16.8%	
Năm trong sáu tiêu chuẩn	25.2%	
Sáu trong sáu tiêu chuẩn	22.0%	

## Chương trình Liên Bang Can thiệp

Theo đạo luật Mỗi Học sinh Thành công (Every Student Succeeds Act, viết tắt là ESSA) mà đã thành luật vào tháng Mười Hai 2015, qua đó cho phép đạo luật Giáo dục Tiểu học và Trung học (Elementary and Secondary Education Act, viết tắt là ESEA) có hiệu lực trở lại, thì các trường và khu học chánh sẽ không bị nêu tên vào Chương trình Cải thiện (Program Improvement, viết tắt là PI) trong năm học 2016-17. Các trường và khu học chánh nhận tài trợ từ phần A, chương trình Title I và đã "Trong chương trình PI" trong năm học 2015-16 sẽ giữ nguyên tình trạng PI và nằm vào chương trình PI trong năm học 2016-17, còn những trường đã có tình trạng "Không trong chương trình PI" trong năm học 2015-16 hoặc không có nhận tài trợ từ phần A, chương trình Title I trong năm học 2014-15 sẽ có tình trạng "Không trong chương trình PI" trong năm học 2016-17. Cách tính tỷ lệ trường bị nêu tên vào chương trình PI là lấy tổng số trường hiện trong chương trình PI trong khu học chánh chia cho tổng số trường nhận tài trợ chương trình Title I trong khu học chánh.

Bảng này cho thấy tình trạng Chương trình Cải thiện (PI) trong năm học 2016-17 của trường và khu học chánh. Muốn biết thêm chi tiết về việc nêu tên vào chương trình PI, hãy vào [www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/tidetermine.asp](http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/tidetermine.asp).

Chương trình liên bang can thiệp		Năm học 2016-17
	Trường trung học Los Amigos	GGUSD
Tình trạng Chương trình Cải thiện	Trong chương trình PI	Trong chương trình PI
Năm đầu Chương trình Cải thiện	2010-2011	2008-2009
Số năm trong Chương trình Cải thiện	Năm thứ 5	Năm thứ 3
Số trường hiện trong Chương trình Cải thiện	48	
Tỷ lệ trường hiện trong Chương trình Cải thiện	84.20%	

## Các lớp trình độ cao

Sau đây là danh sách các lớp trình độ cao (AP) theo thứ tự môn học được dạy tại trường.

Các lớp trình độ cao	
Năm học 2015-16	
Tỷ lệ học sinh trong các lớp AP so với tổng số học sinh	38.1%
Số lớp AP được dạy tại trường	27
Số lớp AP theo môn học	
Khoa học điện toán	0
Anh ngữ	6
Mỹ thuật và nghệ thuật trình diễn	1
Ngoại ngữ	5
Toán	3
Khoa học	4
Khoa học xã hội	8

## Đuổi học và đuổi luôn

Bảng này cho thấy tỷ lệ đuổi học và đuổi luôn ở trường, khu học chánh và tiểu bang trong 3 năm gần đây nhất. Ghi chú: Học sinh chỉ bị tính một lần, không kể số lần bị đuổi học.

Tỷ lệ đuổi học và đuổi luôn			
Trường trung học Los Amigos			
	13-14	14-15	15-16
Tỷ lệ đuổi học	5.9%	5.4%	6.9%
Tỷ lệ đuổi luôn	0.0%	0.0%	0.3%
GGUSD			
	13-14	14-15	15-16
Tỷ lệ đuổi học	3.0%	2.2%	3.5%
Tỷ lệ đuổi luôn	0.1%	0.0%	0.1%
California			
	13-14	14-15	15-16
Tỷ lệ đuổi học	4.4%	3.8%	3.7%
Tỷ lệ đuổi luôn	0.1%	0.1%	0.1%





## Kết quả trắc nghiệm CAASPP cho tất cả học sinh: Môn khoa học (lớp 5, 8 và 10)

Kết quả trắc nghiệm môn khoa học bao gồm Trắc Nghiệm của California về Tiêu chuẩn (California Standards Tests, viết tắt là CST), Thẩm định Được Thay đổi của California (California Modified Assessment, viết tắt là CMA), Thẩm định Thay thế của California về Trình độ (California Alternate Performance Assessment, viết tắt là CAPA) ở các lớp 5, 8 và 10. Những bảng này cho thấy tỷ lệ học sinh đạt hoặc vượt tiêu chuẩn.

Môn	Trường trung học Los Amigos			GGUSD			California		
	13-14	14-15	15-16	13-14	14-15	15-16	13-14	14-15	15-16
<b>Khoa học</b>	39%	37%	41%	65%	63%	62%	60%	56%	54%

## Kết quả trắc nghiệm CAASPP sắp theo nhóm học sinh: Môn Khoa học (các lớp 5, 8 và 10)

Kết quả trắc nghiệm môn khoa học bao gồm các trắc nghiệm CST, CMA và CAPA ở các lớp 5, 8 và 10. Cách tính tiêu chuẩn "Đạt hoặc Vượt" là lấy tổng số học sinh Đạt hoặc Vượt trắc nghiệm môn khoa học chia cho tổng số học sinh có điểm hợp lệ.

Nhóm	Tổng số học sinh	Số học sinh với điểm hợp lệ	Tỷ lệ học sinh với điểm hợp lệ	Tỷ lệ đạt hoặc vượt tiêu chuẩn
<b>Tất cả học sinh</b>	514	492	95.72%	41.26%
<b>Học sinh nam</b>	232	222	95.69%	44.59%
<b>Học sinh nữ</b>	282	270	95.74%	38.52%
<b>Học sinh da đen hoặc gốc châu Phi</b>	❖	❖	❖	❖
<b>Học sinh da đỏ hoặc gốc thổ dân Alaska</b>	❖	❖	❖	❖
<b>Học sinh gốc châu Á</b>	85	82	96.47%	58.54%
<b>Học sinh gốc Phi Luật Tân</b>	❖	❖	❖	❖
<b>Học sinh gốc Trung Nam Mỹ</b>	416	398	95.67%	38.19%
<b>Học sinh gốc thổ dân Hạ Uy Di hoặc gốc đảo Thái Bình Dương</b>	❖	❖	❖	❖
<b>Học sinh da trắng</b>	❖	❖	❖	❖
<b>Học sinh đa chủng tộc</b>	❖	❖	❖	❖
<b>Học sinh nghèo khó</b>	419	400	95.47%	39.00%
<b>Học sinh học Anh ngữ</b>	175	165	94.29%	14.55%
<b>Học sinh khuyết tật</b>	64	54	84.38%	20.37%
<b>Học sinh nhận dịch vụ chuyển trường theo cha mẹ</b>	❖	❖	❖	❖
<b>Học sinh do người khác nuôi</b>	❖	❖	❖	❖

## Kết quả trắc nghiệm CAASPP cho tất cả học sinh: Môn Anh ngữ/đọc hiểu và Toán (các lớp 3-8 và 11)

Bảng dưới đây cho thấy tỷ lệ học sinh đạt hoặc vượt tiêu chuẩn của tiểu bang trong môn Anh ngữ (ELA) và đọc hiểu và môn toán.

Môn	Trường trung học Los Amigos		GGUSD		California	
	14-15	15-16	14-15	15-16	14-15	15-16
<b>Anh ngữ/đọc hiểu</b>	58%	63%	49%	54%	44%	48%
<b>Toán</b>	26%	27%	39%	45%	33%	36%

❖ Trường sẽ không đăng kết quả khi số học sinh dự trắc nghiệm là 10 hoặc ít hơn, vì có quá ít học sinh dự trắc nghiệm để có thống kê chính xác hoặc vì để bảo vệ sự kín đáo cho học sinh.

## Thẩm định của California về Trình độ và Sự Tiến triển của Học sinh (CAASPP)

Trong năm học 2015-16, CAASPP có vài phần quan trọng, bao gồm:

**Thẩm định Thay thế của California (California Alternate Assessment, viết tắt là CAA)** bao gồm môn Anh ngữ/đọc hiểu và môn toán ở các lớp 3-8 và lớp 11. CAA dành cho những học sinh thiếu trầm trọng khả năng nhận thức nên không thể lấy Thẩm định Cân bằng Thông minh Hơn với những phương tiện phổ thông, sự hỗ trợ hoặc sự tạo điều kiện.

**Thẩm định Cân bằng Thông minh Hơn (Smarter Balanced Assessments)** bao gồm môn Anh ngữ/đọc hiểu ở các lớp 3-8 và 11. Thẩm định này nhằm đo lường xem học sinh có tiến triển sẵn sàng để học đại học và có nghề hay không.

Các thẩm định thuộc CAASPP cho thấy trình độ học sinh so với tiêu chuẩn học của tiểu bang. Trong mỗi thẩm định này, điểm gộp chung của học sinh được báo cáo là thành tích học. Muốn biết thêm về các thẩm định CAASPP, hãy vào [www.cde.ca.gov/ta/tg/ca](http://www.cde.ca.gov/ta/tg/ca).

## CAASPP sắp theo nhóm học sinh: Môn Anh ngữ/đọc hiểu và môn Toán

Các bảng trong những trang sau đây cho thấy tỷ lệ học sinh đạt hoặc vượt tiêu chuẩn tiểu bang trong môn Anh ngữ và môn toán của trường sắp theo nhóm học sinh các lớp 11.

Cách tính "tỷ lệ đạt hoặc vượt" là lấy tổng số học sinh đã đạt hoặc vượt tiêu chuẩn Thẩm định Tổng thể Cân bằng Thông minh Hơn (Smarter Balanced Summative Assessment) cộng với tổng số học sinh đạt tiêu chuẩn Thẩm định Thay thế của California (CAA) chia cho tổng số học sinh tham dự cả hai thẩm định.

Ghi chú: Số học sinh được trắc nghiệm bao gồm tất cả học sinh đã dự trắc nghiệm cho dù có nhận được kết quả hay không. Tuy nhiên, số học sinh dự trắc nghiệm không phải là con số dùng để tính tỷ lệ thành tích. Tỷ lệ thành tích chỉ sử dụng số học sinh có nhận được kết quả để tính.



## Kết quả CAASPP sắp theo nhóm học sinh: Môn Anh ngữ và môn Toán – Lớp 11

Tỷ lệ học sinh đạt hoặc vượt tiêu chuẩn tiểu bang				Năm học 2015-16
<b>Anh ngữ: Lớp 11</b>				
Nhóm	Tổng số học sinh	Tổng số dự trắc nghiệm	Tỷ lệ dự trắc nghiệm	Tỷ lệ đạt hoặc vượt tiêu chuẩn
Tất cả học sinh	407	397	97.50%	63.30%
Học sinh nam	207	203	98.10%	55.90%
Học sinh nữ	200	194	97.00%	71.00%
Học sinh da đen hoặc gốc châu Phi	❖	❖	❖	❖
Học sinh da đỏ hoặc gốc thổ dân Alaska	❖	❖	❖	❖
Học sinh gốc châu Á	61	60	98.40%	80.00%
Học sinh gốc Phi Luật Tân	❖	❖	❖	❖
Học sinh gốc Trung Nam Mỹ	324	317	97.80%	61.00%
Học sinh gốc thổ dân Hạ Uy Di hoặc gốc đảo Thái Bình Dương	❖	❖	❖	❖
Học sinh da trắng	12	12	100.00%	50.00%
Học sinh đa chủng tộc	❖	❖	❖	❖
Học sinh nghèo khó	331	324	97.90%	62.50%
Học sinh học Anh ngữ	113	106	93.80%	21.90%
Học sinh khuyết tật	45	44	97.80%	2.30%
Học sinh nhận dịch vụ chuyển trường theo cha mẹ	❖	❖	❖	❖
Học sinh do người khác nuôi	❖	❖	❖	❖
<b>Toán: Lớp 11</b>				
Nhóm	Tổng số học sinh	Tổng số dự trắc nghiệm	Tỷ lệ dự trắc nghiệm	Tỷ lệ đạt hoặc vượt tiêu chuẩn
Tất cả học sinh	407	401	98.50%	26.50%
Học sinh nam	207	206	99.50%	25.70%
Học sinh nữ	200	195	97.50%	27.30%
Học sinh da đen hoặc gốc châu Phi	❖	❖	❖	❖
Học sinh da đỏ hoặc gốc thổ dân Alaska	❖	❖	❖	❖
Học sinh gốc châu Á	61	61	100.00%	59.00%
Học sinh gốc Phi Luật Tân	❖	❖	❖	❖
Học sinh gốc Trung Nam Mỹ	324	319	98.50%	20.80%
Học sinh gốc thổ dân Hạ Uy Di hoặc gốc đảo Thái Bình Dương	❖	❖	❖	❖
Học sinh da trắng	12	12	100.00%	16.70%
Học sinh đa chủng tộc	❖	❖	❖	❖
Học sinh nghèo khó	331	326	98.50%	25.50%
Học sinh học Anh ngữ	113	110	97.40%	7.30%
Học sinh khuyết tật	45	44	97.80%	2.30%
Học sinh nhận dịch vụ chuyển trường theo cha mẹ	❖	❖	❖	❖
Học sinh do người khác nuôi	❖	❖	❖	❖



## Các chương trình Hướng nghiệp và Dạy Nghề

Chương trình Hướng nghiệp và Dạy Nghề (Career and Technical Education, viết tắt là CTE) của Khu Học chánh Garden Grove theo sát với Tiêu chuẩn Mô hình Giảng dạy CTE (CTE Model Curriculum Standards) của California mà đã được Hội đồng Giáo dục Tiểu bang sửa đổi và chấp thuận vào năm 2013, cũng như Tiêu chuẩn Sẵn sàng Nghề nghiệp (Standards for Career Ready Practice) và Tiêu chuẩn Phổ thông Cốt yếu của Tiểu bang (Common Core State Standards). Việc giảng dạy dựa theo các lộ trình học chú trọng vào việc chuẩn bị để học đại học và áp dụng kiến thức cốt yếu ở trường vào thực tế ngoài đời.

Các lớp CTE được dạy bởi giáo viên có chứng chỉ sư phạm, dạy một môn học toàn thời gian, được phép dạy chuyên về môn kinh doanh, khoa học sức khỏe, kinh tế gia đình, công nghệ và kỹ thuật, cũng như giáo viên có chứng chỉ sư phạm dạy môn được chỉ định trong nhiều ngành nghề khác nhau. Học sinh có thể lấy tín chỉ đại học khi học một trong 41 lớp CTE ở trung học mà có thỏa thuận tiếp nối trên đại học; hơn nữa, 29 lớp CTE đạt tiêu chuẩn A-G của hệ thống đại học University of California.

Các lộ trình học CTE tại Khu Học chánh GGUSD gồm có: Nghệ thuật, Truyền thông và Giải trí; Kinh doanh và Tài chính; Giáo dục, Nuôi dạy Trẻ và Dịch vụ Gia đình; Kỹ sư; Khoa học Sức khỏe và Kỹ thuật Y khoa; Kỹ thuật Tin học và Truyền thông; Tiếp thị; Dịch vụ Công cộng; và Vận chuyển.

Việc hỗ trợ cho các môn học chính, nhất là Anh ngữ, toán và khoa học, được lồng vào và nhấn mạnh trong tất cả chương trình học CTE. Các lớp STEM (là chữ đầu của science – khoa học, technology – kỹ thuật, engineering – kỹ sư và math – toán) đang được mở rộng, chú trọng vào các ngành điện toán, chăm sóc bệnh nhân, kỹ sư và sản xuất kỹ thuật cao, máy tự động và thiết kế công nghiệp. Các lộ trình học khó và thực tiễn hơn đang được thực hiện, theo sát với những ngành học đại học và nghề đòi hỏi trình độ cao, có nhu cầu cao. Các lộ trình học ngành kỹ sư, y sinh học và điện toán áp dụng chương trình học dựa trên nghiên cứu đã được đánh giá cao và các chương trình phát triển chuyên môn của tổ chức bất vụ lợi Project Lead the Way.

Các lớp CTE có trọn trong năm học, trước và trong giờ học bình thường, sau giờ tan học, và trong mùa hè. Vào mùa hè 2016, lần đầu tiên có lớp tập sự chuyên nghiệp chính thức, và đây là đỉnh điểm cho học sinh chương trình CTE khi lớp này kết hợp việc học trong lớp với thực hành ở chỗ làm và sự chứng nhận trong ngành.

Tất cả giáo viên chương trình CTE được huấn luyện, phát triển chuyên môn và cấp phương tiện về cách dạy và đánh giá học sinh đủ mọi thành phần, gồm cả học sinh Anh ngữ và học sinh có nhu cầu đặc biệt. Giáo viên chương trình CTE/ROP có mặt trong các buổi họp của nhóm Chương trình Giáo dục Riêng Cá nhân (Individualized Education Program, viết tắt là IEP). Tính năng động, thực tiễn, và hợp tác của lớp CTE giúp ích cho nhiều học sinh và thúc đẩy việc phát triển kỹ năng của thế kỷ 21, trang bị cho học sinh đủ mọi thành phần sự thành công trọn đời. Thật vậy, 80 phần trăm học sinh nghèo khó, học Anh ngữ, và thuộc chương trình đặc biệt của Khu Học chánh GGUSD học ít nhất một lớp CTE.

Phân ban CTE xem xét dữ kiện về điểm trung bình (GPA), việc đi học đầy đủ, hoàn tất và tốt nghiệp của học sinh nhằm đo lường phẩm chất và kết quả của chương trình, so sánh kết quả giữa học sinh hoàn tất các lớp CTE với toàn thể học sinh. Hai phần ba học sinh năm cuối của Khu Học chánh GGUSD mà đã hoàn tất hai lớp CTE hay nhiều hơn đã học tiếp lên đại học. Thêm vào đó, ban này còn xem xét việc đạt được chứng chỉ và thành tích học tập của học sinh qua các thẩm định phổ thông về ngành mà đã được tất cả các khu học chánh thành viên chương trình CTE thực hiện và sử dụng. Các thẩm định đầy đủ cuối chương trình của học sinh Khu Học chánh GGUSD trong các lớp đỉnh điểm chương trình CTE được so sánh với kết quả các thẩm định tương tự của học sinh khu học chánh Garden Grove, cũng như Orange và Santa Ana. Cuối cùng, học sinh được hỏi ý kiến về các lớp CTE của mình. Vào cuối năm học 2015-16, 97 phần trăm học sinh được hỏi ý kiến đã đồng ý hoặc rất đồng ý là “Vi học lớp CTE mà tôi đã có nhiều kỹ năng mới quan trọng và có giá trị đối với tôi.” 90 phần trăm đồng ý hoặc rất đồng ý rằng “Tôi hình dung rõ ràng hơn về công việc mà tôi sẽ thích và làm giỏi trong tương lai”.

Phân ban CTE của Khu Học chánh GGUSD đang cộng tác với 120 công ty và ngành nghề trong vùng và tổ chức các buổi họp của uỷ ban cố vấn chương trình hướng nghiệp và dạy nghề với sự tham dự của những ngành nghề và công ty sau đây:

- Ngân hàng và công ty dịch vụ tài chính và kế toán viên công chứng
- Nhà buôn và nhà bán lẻ đặc sản
- Công ty đến tận nơi phục vụ ăn uống, đầu bếp, và quản lý và chủ nhà hàng và khách sạn
- Công ty tiếp thị toàn cầu
- Nhân viên phục vụ khách hàng
- Công ty nhỏ và người làm kinh doanh
- Chuyên viên ngành y, chuyên viên cấp cứu y tế, chăm sóc y tế
- Nhà mẫu giáo và giữ trẻ
- Chuyên viên lập trình và kỹ thuật viên điện toán
- Chuyên viên mạng và máy chủ
- Quan toà và luật sư
- Kỹ sư, nhà sản xuất và nhà thiết kế sản phẩm
- Giáo viên và giáo sư đại học
- Nhân viên cấp cứu, lính chữa lửa và cảnh sát
- Chuyên viên mỹ thuật truyền thông kỹ thuật số

Giám đốc chương trình CTE/ROP của khu học chánh là đại diện chính của uỷ ban này, mà trong uỷ ban còn có phụ tá giám đốc chương trình, các quản trị viên chương trình CTE, ban giảng huấn, học sinh và thành viên cộng đồng.



## Các lớp thuộc chương trình Hướng nghiệp và Dạy nghề và Dạy Nghề Địa phương

Sau đây là các lớp thuộc chương trình Hướng nghiệp và Dạy Nghề (CTE) và Dạy Nghề Địa phương (ROP) hiện có tại Trường trung học Los Amigos.

- Kỹ thuật sửa xe
- Nhà hàng khách sạn và nghệ thuật nấu ăn
- Thiết kế kỹ sư
- Mỹ thuật truyền thông kỹ thuật số
- Y sinh học và chăm sóc bệnh nhân

## Tham gia trong chương trình Hướng Nghiệp và Dạy Nghề

Bảng này trình bày dữ kiện về sự tham gia trong các chương trình Hướng Nghiệp và Dạy Nghề (viết tắt là CTE) của trường.

### Dữ kiện về chương trình Hướng Nghiệp và Dạy Nghề

#### Trường trung học Los Amigos

#### Sự tham gia trong năm học 2015-16

Số học sinh tham dự trong chương trình CTE	813
Tỷ lệ học sinh hoàn tất chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	89.47%
Tỷ lệ các lớp thuộc chương trình CTE có sự tiếp nối hoặc ăn khớp giữa trường trung học với các trường đại học	47.00%



## Tiêu chuẩn nhận vào các đại học công tại California

University of California: Tiêu chuẩn nhận vào hệ thống đại học University of California (UC) tuân theo hướng dẫn trong Kế hoạch Tổng thể (Master Plan), theo đó quy định rằng một phần tám học sinh đứng đầu tốt nghiệp trung học của tiểu bang, cũng như sinh viên chuyển lên đại học trên sau khi hoàn tất các lớp theo quy định ở đại học cộng đồng sẽ được nhận vào hệ thống UC. Những tiêu chuẩn này được đề ra nhằm bảo đảm tất cả học sinh hợp lệ đã chuẩn bị đầy đủ để học đại học. Muốn biết về tiêu chuẩn nhận vào, hãy vào trang mạng của UC Admissions Information tại <http://admission.universityofcalifornia.edu>.

California State University: Tiêu chuẩn nhận vào hệ thống đại học California State University (CSU) dựa trên ba yếu tố: 1) Các môn học bắt buộc ở trung học, 2) điểm các môn học bắt buộc và điểm thi, và 3) tốt nghiệp trung học. Một số trường đòi hỏi tiêu chuẩn cao hơn đối với một số ngành học hoặc đối với học sinh sống ngoài vùng địa giới của trường. Vì con số học sinh nộp đơn, vài trường có tiêu chuẩn cao hơn (tiêu chuẩn nhận vào bổ sung) đối với tất cả học sinh nộp đơn. Hầu hết các trường CSU đều có chính sách bảo đảm nhận vào học sinh tốt nghiệp hoặc chuyển lên từ trường trung học hoặc đại học trong địa phương mà đã từng được trường đó nhận vào. Muốn biết về tiêu chuẩn nhận vào, thủ tục nộp đơn và lệ phí, hãy vào trang mạng của CSU tại [www.calstate.edu/admission/admission.shtml](http://www.calstate.edu/admission/admission.shtml).

## Hoàn tất tiêu chuẩn tốt nghiệp trung học

Bảng này cho thấy dữ kiện về tỷ lệ học sinh của lớp tốt nghiệp gần đây nhất ở trường, khu học chánh và California mà đã đạt tất cả tiêu chuẩn tốt nghiệp lớp 12 của tiểu bang và địa phương. Công thức để tính việc hoàn tất tiêu chuẩn tốt nghiệp là lấy số học sinh lớp 12 đã đạt tất cả tiêu chuẩn tốt nghiệp chia cho số học sinh học lớp 12 vào ngày thống kê mùa thu (Fall Census Day). Vì vậy, kết quả có thể có tỷ lệ vượt hơn 100 phần trăm nếu có học sinh chuyển đến trường và tốt nghiệp nhưng không có mặt vào ngày đếm thống kê. Muốn biết thêm thông tin, hãy vào [www.cde.ca.gov/ci/gs/hs/hsgsrmin.asp](http://www.cde.ca.gov/ci/gs/hs/hsgsrmin.asp) hoặc [www.cde.ca.gov/ci/gs/hs/cefhsggradreq.asp](http://www.cde.ca.gov/ci/gs/hs/cefhsggradreq.asp).

Hoàn tất tiêu chuẩn tốt nghiệp trung học		Lớp tốt nghiệp năm 2015	
Nhóm	Trường trung học Los Amigos	GGUSD	California
Tất cả học sinh	87.56%	90.31%	85.66%
Học sinh da đen hoặc gốc châu Phi	100.00%	69.70%	76.88%
Học sinh da đỏ hoặc gốc thổ dân Alaska	❖	175.00%	74.87%
Học sinh gốc châu Á	67.90%	91.79%	92.78%
Học sinh gốc Phi Luật Tân	❖	63.93%	96.80%
Học sinh gốc Trung Nam Mỹ	93.19%	92.55%	84.49%
Học sinh gốc thổ dân Hạ Uy Di hoặc gốc đảo Thái Bình Dương	❖	92.31%	84.88%
Học sinh da trắng	81.25%	80.04%	87.23%
Học sinh đa chủng tộc	❖	166.67%	91.36%
Học sinh nghèo khó	85.97%	86.66%	76.61%
Học sinh học Anh ngữ	99.17%	73.20%	50.90%
Học sinh khuyết tật	107.14%	70.60%	68.38%
Học sinh do người khác nuôi	❖	❖	❖

❖ Trường sẽ không đăng kết quả khi số học sinh dự trắc nghiệm là 10 hoặc ít hơn, vì có quá ít học sinh dự trắc nghiệm để có thống kê chính xác hoặc vì để bảo vệ sự kín đáo cho học sinh.

❖ Không có thông tin trong lúc này.

## Môn học để được nhận vào UC/CSU

Bảng cho thấy hai tiêu chuẩn liên quan đến các môn học bắt buộc để được nhận vào hệ thống đại học University of California và/hoặc California State University trong năm gần đây nhất có dữ kiện. Muốn biết thêm chi tiết, hãy vào <http://dq.cde.ca.gov/dataquest>.

### Nhận vào UC/CSU

#### Trường trung học Los Amigos

#### Năm học 2014-15 và 2015-16

Tỷ lệ học sinh học các môn học bắt buộc để được nhận vào UC/CSU trong năm học 2015-16	67.08%
Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp đã hoàn tất tất cả các môn học bắt buộc để được nhận vào UC/CSU trong năm học 2014-15	47.18%

## Tỷ lệ tốt nghiệp và bỏ học

Bảng này cho thấy tỷ lệ tốt nghiệp và bỏ học trong ba năm gần đây nhất có dữ kiện. Cách tính tỷ lệ tốt nghiệp của nhóm có điều chỉnh trong bốn năm là lấy số học sinh tốt nghiệp trong bốn năm với bằng tốt nghiệp trung học thông thường chia cho số học sinh thuộc lớp tốt nghiệp đã tạo thành nhóm có điều chỉnh. Vào đầu năm lớp 9 (hoặc lớp trung học nào sớm nhất), các học sinh lần đầu vào lớp đó sẽ lập thành nhóm mà sẽ được "điều chỉnh" bằng cách cộng thêm học sinh chuyển vào nhóm sau đó và trừ đi học sinh chuyển ra khỏi nhóm sau đó. Muốn biết thêm thông tin, hãy vào <http://dq.cde.ca.gov/dataquest>.

### Tỷ lệ tốt nghiệp và bỏ học

#### Tỷ lệ tốt nghiệp

	12-13	13-14	14-15
Trường trung học Los Amigos	87.18%	87.07%	85.94%
GGUSD	89.22%	89.70%	91.78%
California	80.44%	80.95%	82.27%

#### Tỷ lệ bỏ học

	12-13	13-14	14-15
Trường trung học Los Amigos	11.80%	10.70%	12.00%
GGUSD	9.10%	8.00%	6.20%
California	11.40%	11.50%	10.70%





## Sách giáo khoa và học liệu

Danh sách sách giáo khoa và học liệu		Năm học 2016-17
Môn học	Sách giáo khoa và học liệu được hội đồng giáo dục tiểu bang hoặc địa phương mới chấp thuận gần đây nhất	Được chọn vào năm
Độc/Ngữ văn	Có	2016-17
Toán: Đại số học 1	Có	2015-16
Toán: Đại số học	Có	2015-16
Toán: Đại số học 2/ Lượng giác học	Có	2015-16
Toán: Đại số học cao cấp/ Lượng giác học	Có	2015-16
Toán: Các loại toán khác	Có	2015-16
Lịch sử/khoa học xã hội	Có	2006-07
Khoa học	Có	2007-08
Nghệ thuật thị giác và trình diễn	---	2007-08
Ngoại ngữ	---	2007-08++
Giáo dục sức khỏe	---	2007-08

## Sách giáo khoa và học liệu hiện có

Dưới đây là tỷ lệ học sinh thiếu sách giáo khoa và học liệu riêng.

Tỷ lệ học sinh thiếu học liệu tính theo môn học	Năm học 2015-16
Trường trung học Los Amigos	Tỷ lệ thiếu
Độc/Ngữ văn	0%
Toán	0%
Khoa học	0%
Lịch sử/khoa học xã hội	0%
Nghệ thuật thị giác và trình diễn	0%
Ngoại ngữ	0%
Giáo dục sức khỏe	0%
Dụng cụ phòng thí nghiệm	0%

## Sự hiện hành của sách giáo khoa

Bảng này cho thấy ngày họp gần đây nhất để lấy nghị quyết về việc có đầy đủ học liệu.

Dữ kiện về tính hiện hành của sách giáo khoa	Năm học 2016-17
Ngày thu thập dữ kiện	8/9/2016

++ Chỉ có tiếng Tây Ban Nha và tiếng Việt.

## Sách giáo khoa và học liệu

Sách giáo khoa từ mẫu giáo đến lớp 8 của khu học chánh trong các môn Anh ngữ, toán, lịch sử/khoa học xã hội, sức khỏe, ngoại ngữ, nghệ thuật thị giác/trình diễn và khoa học đã được chọn từ danh sách đã được Hội đồng Giáo dục Tiểu bang chấp thuận. Hội đồng Giáo dục Khu Học chánh Garden Grove tự chọn sách giáo khoa các lớp 9-12 cho các môn kể trên. Sách giáo khoa từ mẫu giáo đến lớp 12 các môn toán, lịch sử/khoa học xã hội, khoa học, Anh ngữ (gồm môn đọc), và ngoại ngữ đều theo sát với các tiêu chuẩn giáo dục của tiểu bang và khuôn khổ của tiểu bang hoặc liên bang dựa theo lịch trình áp dụng của tiểu bang. Sách giáo khoa môn sức khỏe từ mẫu giáo đến lớp 6 sẽ được chọn khi nào tiêu chuẩn tiểu bang được Hội đồng Giáo dục Tiểu bang chấp thuận.

Tất cả học sinh trong Khu Học chánh GGUSD, kể cả học sinh Anh ngữ, đều có sách giáo khoa và học liệu, kể cả dụng cụ phòng thí nghiệm ở cấp lớp 9-12, trong tình trạng hiện hành và tốt theo đúng quy định của Bộ luật Giáo dục. Tất cả sách giáo khoa và học liệu đều có đủ cho mỗi học sinh dùng trong lớp và mang về nhà.

## Các chương trình của trường

Khu học chánh nhận được thêm tiền tài trợ cho một số dịch vụ và chương trình đặc biệt. Trong số những chương trình đặc biệt tại trường có những chương trình sau đây:

- Advanced Via Individual Determination (AVID) (là chương trình thăng tiến bằng quyết tâm cá nhân)
- Các chương trình cho học sinh Anh ngữ:
  - ▶ Giúp học sinh nghèo/Giới hạn Anh ngữ
- Các chương trình học thêm giờ và học hè:
  - ▶ Lớp kèm học sinh gặp trở ngại sau giờ học
  - ▶ Lớp phát triển Anh ngữ sau giờ học
  - ▶ Lớp hè
- Giúp học sinh nghèo/Tiểu bang hỗ trợ giáo dục
- Giáo dục đặc biệt
- Title I (là chương trình giúp học sinh nghèo thu hẹp khoảng cách giáo dục)



## Tình trạng giữ gìn tốt phòng ốc của trường

Bảng này tóm tắt kết quả thanh tra trường gần đây nhất để xem xét tình trạng sân trường, toà nhà, và nhà vệ sinh. Mẫu Thanh tra Phòng ốc (Facilities Inspection Tool, viết tắt là FIT) ghi lại những phần đã được thanh tra xem có được “giữ gìn tốt” hay không. Muốn biết thêm về tình trạng phòng ốc của trường có thể đến nói chuyện với hiệu trưởng.

Tình trạng giữ gìn tốt phòng ốc của trường			Năm học 2016-17
Những hạng mục đã thanh tra	Tình trạng giữ gìn	Những hạng mục đã thanh tra	Tình trạng giữ gìn
Các hệ thống	Tốt	Nhà vệ sinh/vòi nước uống	Tốt
Bên trong	Tốt	Sự an toàn	Tốt
Sự sạch sẽ	Tốt	Cấu trúc	Tốt
Điện	Tốt	Sự an toàn	Tốt
Tóm tắt tổng quát tình trạng phòng ốc			Xuất sắc
Ngày kiểm tra trường gần đây nhất			7/11/2016
Ngày hoàn tất mẫu kiểm tra gần đây nhất			7/11/2016

## Phòng ốc của trường

Khu Học chánh GGUSD tiếp tục hãnh diện đã duy trì phòng ốc rất tốt, tạo môi trường học và làm việc an toàn cho học sinh và nhân viên. Nhân viên trông coi trường và ban bảo trì của khu học chánh thường xuyên thanh tra để bảo đảm tất cả mọi nơi đều sạch sẽ, an toàn, bảo trì thường xuyên và giữ gìn tốt. Các đội dọn dẹp di động được huy động khi cần dọn dẹp kỹ. Ban bảo trì đang trong tiến trình lập các chương trình bảo trì ngăn ngừa nhằm bảo đảm tất cả trường đều được bảo trì ở mức hiệu quả. Tất cả phòng học, sân chơi và nơi làm việc cho học sinh và nhân viên đều đáp ứng quy định của Bộ luật Giáo dục về sức chứa của toà nhà.

Hội đồng Giáo dục đã chấp thuận chương trình bảo trì trong năm năm để sửa sang trường lớp, còn các công trình sửa sang lớn được chấp thuận hàng năm nếu cần. Nhân viên phụ trách xoá hình chữ vẽ bậy giúp giữ cho trường không có hình chữ vẽ bậy.

Khu Học chánh Garden Grove luôn nhấn mạnh tầm quan trọng của môi trường sạch sẽ, an toàn cho việc học và làm việc. Môi trường của từng trường là niềm hãnh diện của học sinh, nhân viên và phụ huynh. Để bảo đảm phòng ốc trong tình trạng giữ gìn tốt, nhân viên trông coi trường ở mỗi trường làm thanh tra mỗi tháng, và nhóm bảo trì của khu học chánh cố gắng hoàn tất việc yêu cầu đúng thời hạn. Một số trường đã trồng các vườn riêng, cho phép có những dự án do hội phụ huynh học sinh (PTA) và chương trình hướng đạo Eagle Scout của tổ chức Hướng đạo Nam sinh của Hoa Kỳ (Boys Scouts of America) bảo trợ, để làm cho trường trong toàn khu học chánh tốt đẹp hơn.

Trường trung học Los Amigos xây vào năm 1968. Trường có 57 phòng học cố định và 44 phòng học tiền chế. Trường còn có văn phòng hướng dẫn, tiệm sách, các phòng thay đồ có tủ khóa của học sinh nam và học sinh nữ, hội trường, khu bàn ăn chung, khu ăn uống, thư viện-phòng thiết bị truyền thông, rạp hát Little Theatre, văn phòng hướng nghiệp, phòng tập thể dục trong đó có các phòng tập khiêu vũ và phòng của các cổ vũ viên, tiệm bán đồ do học sinh phụ trách, các phòng làm việc của giáo viên, các phòng sinh hoạt của giáo viên, và các văn phòng theo cấp lớp. Trường đã sẵn sàng cho việc tân trang. Trường đã đặt 24 phòng học tiền chế ở bãi đậu xe phía đông để dùng tạm trong lúc tân trang. Vào mùa hè 2016 trường đã thay toàn bộ máy lạnh mà hiện đang hoạt động rất tốt. Trường đã dẹp bỏ các sân bóng ném. Ở phía tây phòng tập thể dục, trường đã xây lối đi cho người khuyết tật.

Vào tháng Sáu năm 2010, cử tri trong phạm vi Khu Học chánh GGUSD đã chấp thuận Đạo luật A, cho phép phát hành trái phiếu trị giá 250 triệu Mỹ kim và tạo điều kiện cho khu học chánh đạt tiêu chuẩn nhận lên tới 200 triệu Mỹ kim tương ứng từ tiền tài trợ của trái phiếu cho trường học của tiểu bang nhằm thực hiện các dự án lớn sửa chữa, sửa sang và hiện đại hoá cơ sở hạ tầng. Khu học chánh còn được tài trợ thêm 47 triệu tiền tài trợ bổ sung để sửa sang trường, nâng ngân sách Đạo luật A lên đến 503 triệu Mỹ kim để dùng trong bảy tới tám năm để hoàn tất tất cả các dự án do trái phiếu tài trợ.

Tiền từ trái phiếu, cộng với tiền tài trợ tương ứng của tiểu bang, đang trang trải cho nhiều dự án sửa sang trường như là nâng cấp mạng điện, hệ thống ống nước, chiếu sáng, mái nhà, liên lạc nội bộ và phòng cháy; cải thiện việc sử dụng năng lượng hiệu quả; thay cửa ra vào, cửa sổ, và các hệ thống sưởi và thông gió lỗi thời; thay các tấm lót an toàn ở sân chơi; nâng cấp hệ thống viễn thông để đáp ứng kỹ thuật hiện thời; thay hệ thống ống nước, gạch lát sàn và đồ vật cố định trong nhà vệ sinh; sửa đổi trường lớp để người khuyết tật dễ lui tới; chôn các ống ngầm đáp ứng sự phát triển kỹ thuật; thay thảm mới trong phòng học; sơn lại bên trong và bên ngoài trường; và lắp hệ thống dẫn khí đốt mới.

*Tiếp theo ở bên hông*

## Hạng mục phòng ốc của trường đã thanh tra

Bảng này cho thấy kết quả của lần thanh tra trường gần đây nhất qua Mẫu Thanh tra Phòng ốc (Facility Inspection Tool, viết tắt là FIT) hoặc mẫu tương tự. Sau đây là danh sách những hạng mục đã thanh tra.

- **Các hệ thống:** Hệ thống và ống dẫn khí đốt, cống rãnh, hệ thống máy móc (máy sưởi, máy thông gió và máy lạnh)
- **Bên trong:** Các bề mặt bên trong (sàn, trần, tường và khung cửa sổ)
- **Sự sạch sẽ:** Diệt sâu bọ/cháy rận, sạch sẽ toàn diện (sân trường, toà nhà, phòng ốc và các khu vực chung)
- **Điện:** Hệ thống điện (bên trong lẫn bên ngoài)
- **Nhà vệ sinh/vòi nước uống:** Nhà vệ sinh, bồn và vòi nước uống (bên trong lẫn bên ngoài)
- **Sự an toàn:** Dụng cụ phòng chữa cháy, hệ thống báo động khẩn cấp, vật liệu nguy hiểm (bên trong lẫn bên ngoài)
- **Cấu trúc:** Tình trạng cấu trúc, mái nhà
- **Bên ngoài:** Cửa sổ / cửa ra vào / cống / hàng rào / sân chơi / sân trường

## Phòng ốc của trường

*Tiếp theo từ bên trái*

Việc hiện đại hoá hiện đã hoàn tất tại 54 trường, đang thực hiện tại 7 trường và còn phải thực hiện tại 4 trường. Trong toàn khu học chánh, các dự án hiện đại hoá đều làm đúng thời hạn và trong phạm vi ngân sách. Nhờ sử dụng tiền tài trợ được dùng một lần mà mùa hè vừa qua bốn trường tiểu học đã được gán thêm máy lạnh. Với tiền tài trợ được dùng một lần hiện có, các dự án hiện đang thực hiện tại hai trường tiểu học và năm trường trung cấp sẽ có máy lạnh thêm vào. Vào lúc hoàn tất việc hiện đại hoá, 25 trường tiểu học cần có máy lạnh. Ngân sách hiện đại hoá cho 25 trường này bao gồm thêm phần chuẩn bị cấu trúc cho công việc gắn máy lạnh để giúp các trường tiến gần hơn đến việc có máy lạnh.

Chúng tôi cảm ơn quý vị kiên nhẫn trong lúc chúng tôi cố gắng giữ cho tất cả trường luôn là nơi học và làm việc thành công và thoải mái.



## Năng lực của giáo viên

Bảng này cho thấy thông tin về chứng chỉ sư phạm và năng lực của giáo viên. Giáo viên chưa có chứng chỉ sư phạm chính thức bao gồm giáo viên do khu học chánh hay đại học gửi tới thực tập, tiền thực tập, có giấy phép tạm hay các loại giấy phép khác, và có giấy miễn. Muốn biết thêm chi tiết về chứng chỉ sư phạm, hãy vào [www.ctc.ca.gov](http://www.ctc.ca.gov).

Thông tin về chứng chỉ sư phạm	GGUSD	Dữ kiện trong 3 năm		
		Trường trung học Los Amigos		
Giáo viên	16-17	14-15	15-16	16-17
Có chứng chỉ sư phạm chính thức	1,897	71	74	75
Chưa có chứng chỉ sư phạm chính thức	0	0	0	0
Dạy ngoài chuyên môn (có chứng chỉ sư phạm chính thức)	113	1	2	3

## Các vị trí giáo viên được bổ nhiệm không đúng cách và các vị trí còn thiếu giáo viên

Bảng này trình bày các vị trí giáo viên được bổ nhiệm không đúng cách (là các vị trí do giáo viên chưa được phép đúng luật để dạy cấp lớp, môn học hay nhóm học sinh đó, v.v...) và các vị trí còn thiếu giáo viên (là vị trí không do giáo viên được chỉ định dạy trọn một môn học vào đầu năm học hay đầu học kỳ). Xin lưu ý rằng tổng số vị trí được bổ nhiệm không đúng cách gồm cả các vị trí được bổ nhiệm dạy Anh ngữ không đúng cách.

Các vị trí giáo viên được bổ nhiệm không đúng cách và các vị trí còn thiếu giáo viên	Dữ kiện trong 3 năm		
	Trường trung học Los Amigos		
Giáo viên	14-15	15-16	16-17
Các vị trí giáo viên dạy Anh ngữ được bổ nhiệm không đúng cách	0	0	0
Tổng số vị trí giáo viên được bổ nhiệm không đúng cách	0	0	0
Vị trí còn thiếu giáo viên	0	0	0

## Các môn chính do giáo viên có năng lực cao giảng dạy

Trường có tỷ lệ cao học sinh nghèo được định nghĩa là trường có 40 phần trăm học sinh hoặc nhiều hơn đạt tiêu chuẩn hưởng chương trình ăn miễn phí và giảm giá. Trường có tỷ lệ thấp học sinh nghèo là trường có 39 phần trăm học sinh hoặc ít hơn đạt tiêu chuẩn hưởng chương trình ăn miễn phí và giảm giá. Muốn biết thêm về tiêu chuẩn ESEA dành cho giáo viên, hãy vào [www.cde.ca.gov/nclb/sr/tq](http://www.cde.ca.gov/nclb/sr/tq).

Highly Qualified Teachers	Năm học 2015-16	
	Tỷ lệ các lớp môn chính	
	Do giáo viên có năng lực cao dạy	Không do giáo viên có năng lực cao dạy
Trường trung học Los Amigos	89.31%	10.69%
Tất cả trường trong khu học chánh	94.66%	5.34%
Trường có tỷ lệ cao học sinh nghèo trong khu học chánh	94.72%	5.28%
Trường có tỷ lệ thấp học sinh nghèo trong khu học chánh	94.17%	5.83%

## Giáo viên tư vấn và nhân viên yểm trợ

Bảng này trình bày thông tin về giáo viên tư vấn và nhân viên yểm trợ ở trường và được quy ra toàn thời gian (viết tắt là FTE).

Dữ kiện về giáo viên tư vấn và nhân viên yểm trợ	
Năm học 2015-16	
Nhân viên yểm trợ	FTE
Giáo viên phụ trách phương tiện truyền thông đại chúng tại thư viện (quản thủ thư viện)	1.00
Nhân viên cung cấp phương tiện truyền thông đại chúng tại thư viện (phụ tá có kinh nghiệm)	0.00
Chuyên viên xã hội	0.00
Phụ tá y tế	0.00
Giáo viên chương trình giáo dục đặc biệt (không đứng lớp)	0.00
Chuyên viên tâm lý sẽ có khi có nhu cầu	
Y tá sẽ có khi có nhu cầu	
Chuyên viên chính cách phát âm/ luyện ngữ/thính giác sẽ có khi có nhu cầu	



## Giáo viên tư vấn

Giáo viên tư vấn	
Năm học 2015-16	
FTE*	Số học sinh trung bình cho mỗi giáo viên tư vấn
5.00	450
Giáo viên tư vấn (cách giao tiếp xã hội/ứng xử hoặc hướng nghiệp)	
**	Không áp dụng

\* FTE = được quy ra toàn thời gian. Tất cả học sinh ở trường đều được gặp và nhận sự hỗ trợ của vị giáo viên tư vấn.

\*\* Việc tư vấn về cách giao tiếp xã hội/cách ứng xử do các chuyên viên tâm lý của trường phụ trách. Việc tư vấn về hướng nghiệp do giáo viên tư vấn phụ trách.



## Dữ kiện tài chánh

Các dữ kiện tài chánh đăng trong bản SARC này là từ năm tài khoá 2014-15. Thông tin tài chánh mới nhất do tiểu bang cung cấp luôn trễ hai năm so với năm học hiện tại và một năm so với hầu hết dữ kiện khác có trong bản báo cáo này. Muốn biết thêm chi tiết về chi phí học đường của tất cả các khu học chánh tại California, hãy vào trang về chi phí giáo dục hiện tại và chi tiêu cho mỗi học sinh của Bộ Giáo Dục California (CDE) tại [www.cde.ca.gov/ds/fd/ec](http://www.cde.ca.gov/ds/fd/ec). Muốn biết về lương giáo viên ở tất cả các khu học chánh tại California, hãy vào trang về lương bổng giáo viên tại [www.cde.ca.gov/ds/fd/cs](http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs). Muốn tìm hiểu về chi phí và lương bổng của khu học chánh nào, hãy vào trang nhà của Ed-Data tại [www.ed-data.org](http://www.ed-data.org).

## Dữ kiện tài chánh của khu học chánh

Bảng này trình bày thông tin về lương của giáo viên và nhân viên hành chánh trong khu học chánh và so sánh với lương trung bình trong tiểu bang của các khu học chánh tương tự dựa theo bảng lương. Xin lưu ý rằng dữ kiện về lương của khu học chánh chưa bao gồm các phúc lợi.

Dữ kiện về lương của khu học chánh	Năm tài khoá 2014-15	
	GGUSD	Khu học chánh tương tự
Lương giáo viên mức khởi đầu	\$53,207	\$45,092
Lương giáo viên mức giữa	\$86,117	\$71,627
Lương giáo viên mức cao nhất	\$103,935	\$93,288
Lương trung bình của hiệu trưởng trường tiểu học	\$124,460	\$115,631
Lương trung bình của hiệu trưởng trường trung học cấp 1	\$131,474	\$120,915
Lương trung bình của hiệu trưởng trường trung học cấp 2	\$146,917	\$132,029
Lương của tổng quản trị	\$264,974	\$249,537
Lương giáo viên: phần trăm ngân sách	40%	37%
Lương nhân viên hành chánh: phần trăm ngân sách	4%	5%

## So sánh dữ kiện tài chánh

Bảng này trình bày về mức chi tiêu của trường cho mỗi học sinh từ nguồn tiền không bị ràng buộc và về lương trung bình của giáo viên ở trường so với khu học chánh và tiểu bang.

So sánh dữ kiện tài chánh	Năm tài khoá 2014-15	
	Chi tiêu cho mỗi học sinh từ nguồn tiền không bị ràng buộc	Lương trung bình hàng năm của giáo viên
Trường trung học Los Amigos	\$7,228	\$82,359
GGUSD	\$6,757	\$89,105
California	\$5,677	\$75,837
Trường và khu học chánh: phần trăm khác biệt	+7.0%	-7.6%
Trường và California: phần trăm khác biệt	+27.3%	+8.6%

## Dữ kiện tài chánh của trường

Bảng này trình bày về lương trung bình của giáo viên ở trường và sự phân ra về chi tiêu của trường cho mỗi học sinh từ nguồn tiền không bị và bị ràng buộc.

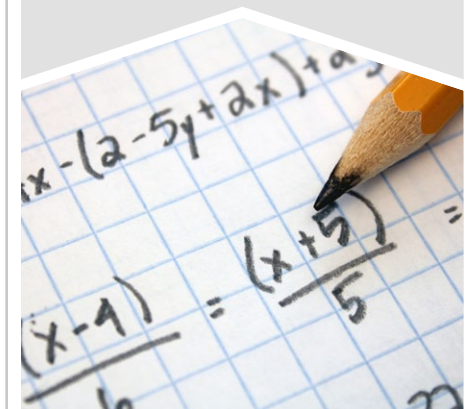
### Dữ kiện tài chánh của trường

#### Năm tài khoá 2014-15

Tổng chi tiêu cho mỗi học sinh	\$9,668
Chi tiêu cho mỗi học sinh từ nguồn tiền bị ràng buộc	\$2,440
Chi tiêu cho mỗi học sinh từ nguồn tiền không bị ràng buộc	\$7,228
Lương trung bình hàng năm của giáo viên	\$82,359

## Chi tiêu cho mỗi học sinh

Các chi tiêu bổ sung/bị ràng buộc là các khoản tiền mà việc sử dụng phải do luật pháp hay người tặng cho phép. Số tiền mà khu học chánh hoặc hội đồng giáo dục để riêng ra cho các mục đích nhất định thì không bị xem là bị ràng buộc. Các chi tiêu cần bản/không bị ràng buộc là các khoản tiền mà sự sử dụng, trừ khi có hướng dẫn tổng quát, thì không cần luật pháp hay người tặng cho phép.



Dữ kiện cho bản SARC năm nay do Bộ Giáo dục California, trường và khu học chánh cung cấp. Muốn biết thêm về các trường và khu học chánh ở California và so sánh trường với khu học chánh, quận hạt và tiểu bang, hãy vào trang DataQuest tại <http://data1.cde.ca.gov/dataquest>. DataQuest là nguồn tài liệu trực tuyến cung cấp các bản báo cáo tổng kết, kết quả trắc nghiệm, số học sinh ghi danh, tốt nghiệp, bỏ học, học sinh chia theo môn học, việc thuê mượn nhân viên và dữ kiện về học sinh Anh ngữ. Theo phần 35256 của Bộ luật Giáo dục (Education Code), mỗi khu học chánh sẽ có bản bản in của bản báo cáo cập nhật hàng năm, khi có yêu cầu mỗi năm, vào hoặc trước ngày 1 tháng Hai.

## Bản Báo Cáo Tổng Kết Trường

Tất cả dữ kiện chính xác tính đến tháng Hai 2017.